

PHẬT LÊN TRỜI ĐAO-LỢI THUYẾT PHÁP
CHO THÂN MẪU
QUYỂN TRUNG

Thiên tử Nguyệt Thị lại bạch Đức Phật:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Thật là điều chưa từng có. Việc làm của Bồ-tát Đại sĩ rất khó, dùng hình tượng các loài như vậy để xem xét các pháp, đến chỗ rốt ráo như là vô sinh, ngồi đứng, nói năng cũng không nhớ nghĩ.

Đức Phật nói:

–Này Thiên tử! Thí như huyễn sư, hóa dùng thuật biến hóa làm cho vật ấy đi lại chạy quanh, ngồi đứng, kinh hành, mà nói ngôn giáo, nó không có tưởng niệm.

Như vậy, này Thiên tử! Họ đã hiểu rõ các pháp đều như huyễn, hiện đủ năm đường, nhưng không có sự sinh ra, họ sẽ không tưởng. Vị Bồ-tát ấy không nghĩ về sinh, cũng không chỗ khởi lên, nhờ dùng bốn nguyện, nên mới có sự tạo dựng, hiện có sự sinh ra.

Thiên tử lại hỏi:

–Như lời dạy của Thế Tôn, Bồ-tát không nghĩ về chỗ sinh, cũng không vắng sinh; vì sao Như Lai, Đại Thánh, Bạc Chí Chân lại thương xót nhớ nghĩ công ân sinh thành của thân mẫu tại cung trời Đao-lợi, suốt cả ba tháng. Như Lai không nhờ Vương hậu Ma-da mà có sinh ra chăng?

Đức Phật bảo Thiên tử:

–Bồ-tát không phải do Vương hậu Ma-da sinh ra, nhưng như pháp mà tương ứng.

Thiên tử lại thưa:

–Như Lai Chí Chân làm sao sinh ra?

Đức Phật bảo:

–Này Thiên tử! Như Lai từ Trí tuệ độ vô cực sinh ra. Nếu ai

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xem xét kỹ tới gốc ngọn, quá khứ, vị lai, hiện tại chư Phật, thì ai là mẹ chư Phật? Họ sẽ biết rằng Trí tuệ độ vô cực là mẹ của chư Phật.

Vì sao vậy? Nay Thiên tử! Vì ba mươi hai tướng Đại nhân chẳng nhờ Ma-da sinh ra. Nhờ học chân đế đại trí tuệ mới được như vậy, tự nhiên thành tựu thân của Như Lai. Mười Lực, cũng không phải nhờ Vương hậu Ma-da sinh ra, vì lúc xưa nhờ phụng hành Trí tuệ độ vô cực.

Nếu có được mười Lực, bốn Vô sở úy, mười tám pháp Bất cộng của chư Phật, cũng không phải nhờ Vương hậu Ma-da sinh ra!

Đại Từ, đại Bi, vô kiến đỉnh và cái thấy không hư vọng, Phật nhãn, Phật tuệ, biện tài của Phật; biết tâm niệm con người từ đâu sinh ra, thần túc quyền xảo..., những loại như vậy, không sao tính được, thấy đều nhờ Trí tuệ độ vô cực sinh ra. Vì vậy Như Lai mới gọi là Phật. Các công đức ấy đều không nhờ Vương hậu Ma-da sinh ra.

Thiên tử nên biết! Tất cả những thứ ấy đều nhờ Đại trí độ vô cực. Ông nên học và hành đạo phẩm này.

Như Lai nhờ đó mới đạt đến hình tượng ấy, mới có vô lượng Phật pháp, mới mở rộng đức của Như Lai; do nhân duyên đó nên gọi là Như Lai. Cho nên, nay Thiên tử! Ông phải nên xem xét như thế này: Như Lai từ Trí tuệ độ vô cực sinh ra, không phải nhờ Vương hậu Ma-da sinh.

Thiên tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trí độ vô cực là pháp không có mẹ, nên không có chỗ sinh cũng không có chỗ diệt, sao Thế Tôn nói Trí độ vô cực sinh ra Như Lai?

Đức Phật bảo:

–Nay Thiên tử! Do pháp ấy, nên mới gọi là Như Lai. Pháp ấy vốn không có sinh, cũng không có sự kết thúc; nó chẳng sinh, chẳng diệt, nó không có sinh, trọn không có kết thúc, không khởi, không diệt; vì nó không có sắc pháp, nên phải do Trí độ vô cực sinh ra. Vì vậy nên gọi Trí độ vô cực sinh ra Như Lai. Cái sinh ra ấy, hoàn toàn không chỗ sinh, cũng không kết thúc, cũng không chỗ khởi lên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật nói:

–Này Thiên tử! Cái không sinh, không biến mất, không khởi, không diệt ấy; gọi là nơi chốn của Trí tuệ độ vô cực. Trí tuệ độ vô cực ấy, như có chỗ sinh, như có chỗ để hành; nhưng Trí độ vô cực ấy, chưa từng có sinh, cũng không chỗ hành.

Thiên tử lại thưa:

–Bạch Thế Tôn! Trí tuệ có tưởng, có phân biệt, mà nương vào trí tuệ, như có sự sinh, như có sự hành chẳng?

Đức Phật nói:

–Này Thiên tử! Trí tuệ không tưởng, cũng không phân biệt. Giả sử trí tuệ mà có tưởng, có phân biệt, thì không có việc thực hành trí tuệ. Vì sao? Vì người có sự tưởng nhớ, có sự thấy thì sẽ không thể hành. Nếu đối với trí tuệ mà không chỗ tư tưởng, không chỗ phân biệt, người ấy mới được gọi là phụng hành trí tuệ.

Thiên tử lại hỏi Đức Thế Tôn:

–Sao gọi là y nơi hành?

Đức Phật nói:

–Này Thiên tử! Người y nơi hành, nếu không có lời nói để nắm giữ, vậy lấy gì để y?

Đức Phật lại nói:

–Này Thiên tử! Nói không nắm giữ ấy là vì buông xả sự sinh của ba cõi. Người ôm giữ lời nói, tức sẽ không là sự sinh của ba cõi. Cho nên, này Thiên tử! Mở bày giảng nói giáo pháp này thì không có lời nắm giữ, làm gì có y nơi hành mà sinh ba cõi, khiến có sự nương tựa?

Thiên tử lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thế nào là vì các hàng Thanh văn mà giảng thuyết kinh pháp để thoát khỏi ba cõi?

Đức Phật bảo Thiên tử:

–Ta vì hàng Thanh văn thuyết kinh pháp, nói về nhân duyên ở cõi Dục, nhưng thân của Như Lai không có ở cõi Dục; điển nói kinh điển cho các Thanh văn ở cõi Sắc và cõi Vô sắc, nhưng Như Lai thì không ở cõi Sắc và cõi Vô sắc và cũng không chỗ độ thoát, nhưng chúng Thanh văn vẫn được độ thoát ở cõi Dục; Phật cũng không có ở cõi Sắc và cõi Vô sắc, nhưng chúng Thanh văn vẫn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

được độ thoát, vượt khỏi cõi Sắc và cõi Vô sắc.

Lại nữa, này Thiên tử! Không đạt được ba cõi, nên không nương vào ba cõi, chấp nơi pháp Không vô nhu thuận, nên không hiện ở ba cõi. Ở trong ba cõi mà không chỗ mền mộ, sinh nơi ba cõi cũng không chỗ sinh, không biết chỗ đi về.

Này Thiên tử! Muốn biết thế nào là độ thoát? Lời dạy của Thánh hiền chỉ là giả nói thôi. Suy xét nơi chánh nghĩa, thì không có sự độ thoát, không có qua có lại. Vì sao? Vì xét xem tất cả pháp, thì không có sự độ thoát. Ví như hư không, rốt ráo, tự nhiên, không có sự sinh cũng không chỗ chấp, không có tác giả, cũng không chỗ có, cũng không phải không có. Xem tất cả pháp, cũng nên như vậy.

Khi Đức Thế Tôn nói lời này xong, có bảy vạn hai ngàn các Thiên chúng, xa lìa trần cấu, sinh các Pháp nhãn. Một vạn sáu ngàn Thiên tử, đời trước đã gieo trồng gốc đức, nên nay thấy đều phát đạo ý Vô thượng chánh chân; bảy ngàn Bồ-tát đầy đủ gốc đức, nên được gốc đức pháp Nhẫn bất khởi. Nhờ oai thần của Phật, khiến cho trên áo của họ tự nhiên có hoa; việc xưa nay chưa từng có! Họ đều lấy hoa đó cúng dường Đức Như Lai. Ngay khi đó, các hoa ấy trải khắp nơi trên cõi trời Đao-lợi.

Bấy giờ, Thiên đế đến trước Đức Phật, bạch:

–Con chưa từng thấy những loại hoa như vậy, được các tộc tánh tử phụng cúng Đức Như Lai.

Khi ấy, Thiên tử Nguyệt Thị nói với Thiên đế Thích:

–Này Câu-dật! Hãy lắng nghe, các hoa hiện tung lên cúng dường Đức Như Lai, nhưng mọi người chưa từng thấy được vị Thánh tôn ấy. Vì sao? Vì nếu nhờ tâm, thấy được Đức Như Lai, thì tâm ấy đã diệt theo quá khứ nên không thể thấy.

Cho nên, này Câu-dật! Cái thấy được ấy, cũng như tất cả các pháp đều vốn không, vốn không thể thấy.

Thiên tử lại hỏi:

–Này Câu-dật! Nay ngài có thấy Như Lai chăng?

Đáp:

–Có thấy.

–Này Câu-dật! Hãy xem xét đi! Giả sử Như Lai có sắc hữu vi,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thì mới có thể thấy. Giả sử Như Lai có tư tưởng, bệnh tật, thức, sinh tử thì ta thấy được. Còn Như lai là không sắc, thọ (thống), tướng, hành, thức thì cũng không hợp hội, cũng không sở hữu. Nếu ta có tưởng về pháp năm ấm cũng sẽ không có tướng, sẽ không thể quán sắc.

Thiên tử lại quay về phía Câu-dật nói:

–Ngài thấy Như Lai chăng?

Đáp:

–Như hiện nay, Như Lai thấy thân tôi vậy. Tôi thấy Như Lai cũng giống như vậy.

Lại hỏi:

–Này Thiên tử! Thế nào là Như Lai thấy thân ngài?

Thiên tử đáp:

–Đức Như Lai đang đứng phía trước, ngài cứ tới mà hỏi.

Khi ấy Thiên đế Thích liền bạch Phật:

–Thế Tôn thấy Thiên tử bằng cách nào?

Đức Thế Tôn bảo:

–Không dùng sắc để thấy; không dùng thức, sinh tử, tư tưởng, khổ, thống để thấy; không thấy quá khứ, tương lai và hiện tại; cũng không dùng pháp phàm phu để thấy; cũng lại không lìa pháp phàm phu để thấy; không thấy sự học và cùng không học; cũng không học thành rốt ráo các pháp; không thấy pháp La-hán, không thấy Thanh văn, cũng không thấy địa vị Duyên giác, không Duyên giác địa. Sự thấy của Phật là như vậy. Nếu ai xem xét như vậy gọi là chánh quán. Nếu ai chánh quán, sẽ không có cái thấy, vì không có cái thấy nên quán đó bình đẳng, không phải tà quán.

Này Câu-dật! Nếu muốn biết sự quán sát của Như Lai, đó là như vậy, vốn không khác. Người quán như vậy, thấy biết tất cả. Gọi là quán sát kỹ lưỡng tất cả. Cho nên Như Lai được gọi là Phật. Nên cái mà Như Lai phát triển không hoại pháp giới. Ý ông thế nào? Như Lai thấy pháp như vậy là thấy những gì?

Thưa rằng:

–Bạch Thế Tôn! Như vậy, Như Lai không thấy danh hiệu, cũng không có sắc, đối với sự xét xem như vậy, sẽ không có pháp số, không có sự hưng tạo.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại hỏi rằng:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Sự thấy của Đức Phật là như vậy. Thiên tử Nguyệt Thị thấy cũng như vậy chăng?

Đức Phật nói:

–Này Câu-dật! Nếu ai đạt được hạnh pháp Nhẫn bất khởi của Bồ-tát; thì đối với các cõi pháp, tùy thuận mà trụ, pháp không thấy pháp nên không sở hữu, đó là pháp tự nhiên.

Lại hỏi:

–Bạch Thế Tôn! Thiên tử Nguyệt Thị được pháp nhẫn chăng?

Phật bảo Câu-dật:

–Ông nên tự hỏi Thiên tử Nguyệt Thị thì sẽ rõ.

Bấy giờ Thiên đế hỏi Nguyệt Thị:

–Này Nhân giả! Ngài đã được pháp nhẫn bất khởi chăng?

Thiên tử đáp:

–Ý của Câu-dật không từ đâu sinh, vậy có phát khởi chăng?

Đáp:

–Không có.

Lại hỏi:

–Nếu không từ đâu sinh, sẽ không có phát khởi, thì làm sao được pháp Nhẫn bất khởi? Tất cả cõi pháp đều không có chỗ khởi, nên mới nói như vậy. Pháp giới ấy không khởi, không diệt, cũng không nắm bắt.

Khi ấy, trong tâm Đế Thích, tự nhiên suy nghĩ: “Như hiện nay, Thiên tử có sự giảng thuyết, là nhờ đạt được pháp Nhẫn bất khởi, là nhờ gần kề đạo Vô thượng chánh chân chăng?”

Thiên tử Nguyệt Thị biết những suy nghĩ trong tâm của Đế Thích, nên bảo Đế Thích:

–Này Câu-dật! Ông muốn được pháp nhẫn, không phải là gần gũi đạo Vô thượng chánh chân; nếu không khởi pháp nhẫn mới có thể gần kề đạo Vô thượng chánh chân.

Lại hỏi:

–Này Thiên tử! Vì sao ngài nói như vậy?

Đáp:

–Nếu có sự nắm bắt, liền rơi vào điên đảo, nên cũng không có sự nắm bắt. Cái đạo tâm ấy không thể thành Chánh giác, vì không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khởi sự nhần, nên nói không từ đâu sinh. Cái không khởi lên ấy, mới thành Chánh giác.

Lại hỏi:

–Này Thiên tử! Làm sao cầu được đạo?

Đáp:

–Này Câu-dật! Cái đạo tâm ấy, nên lấy thân tự nhiên của mình để cầu.

Lại hỏi:

–Cái thân tự nhiên của mình, lấy gì để cầu?

Đáp:

–Pháp ấy không sinh, cũng không có người sinh, cũng không chỗ sinh, nên theo đó mà cầu; nên tạo sự mong cầu ấy, cầu như, cầu ý, không cần danh xưng, nên không chỗ cầu, sẽ không có chỗ cầu, sẽ không có chỗ trụ.

Bấy giờ, Thiên đế Thích bạch Đức Phật:

–Thật là điều chưa từng có, thưa Thiên Trung Thiên! Thiên tử Nguyệt Thị thâm nhập trí tuệ, cao xa không hạn lượng kết thúc nơi đâu, mà sinh ở đây, nơi đây mất rồi, sẽ sinh nơi đâu?

Thiên tử Nguyệt Thị đáp:

–Này Thiên Đế! Giả sử người huyễn do sự biến hóa mà thành nam hay nữ, chấm dứt từ đâu mà sinh đời này, nơi này chấm dứt sẽ sinh về đâu?

Đáp:

–Người biến hóa chẳng đi về đâu, cũng không có sự chết. Vì sao vậy? Người biến hóa không có tư tưởng.

Đáp:

–Này Câu-dật! Giả sử nó không có tưởng, làm sao người huyễn hóa có thể đi đến chỗ khác; mất ở đây, sinh ở kia; mất ở chỗ này, sẽ sinh ở chỗ khác.

Hỏi:

–Nếu nó có suy nghĩ, thì chẳng phải là kẻ có trí sáng làm trò vui cho đời.

Đáp:

–Đúng như vậy, này Thiên tử! Đúng như ông nói. Ngay khi Câu-dật thưa hỏi, cũng lại như vậy. Tất cả các pháp, thấy đều như

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

huyền, nên mới hỏi Đức Như Lai: Hôm nay đây, Thiên tử, mất ở nơi nào mà sinh ở đâu, rồi đi về đâu? Ý ông thế nào? Vì đã như huyền, như hóa thì làm gì có đi có lại, há lại có thể thấy được cái đã mất đi chẳng?

Thưa:

–Dạ không!

Hỏi:

–Do biến hóa ra, mà muốn có sự hưng khởi, có sự tạo tác chẳng?

Thưa:

–Không có sự tạo tác.

Phật nói:

–Đúng vậy! Ai hiểu rõ, tất cả các pháp đều như huyền hóa, thì có thể thị hiển sự đến, đi, mất, còn. Tuy họ hiện ra điều đó, nhưng không có sự tưởng nhớ, cũng không có chỗ để tạo ra.

Ý ông thế nào? Khi ở trong mộng mà thấy sắc, hoặc nghe tiếng, mũi ngửi mùi thơm, miệng biết vị, thân chạm vật trơn mịn, tâm hiểu biết pháp. Vậy có thể cho rằng, chúng thật có chẳng?

Thưa:

–Dạ không.

Thiên tử nói:

–Như vậy, này Câu-dật! Ai hiểu rõ các pháp là như mộng, như tự nhiên, thì dù có thấy nghe, tâm đối với pháp vẫn không có sự nhiễm ô, cũng không lìa trần cảnh; cũng không mong cầu; cũng không sâu lo. Cứ như pháp được nghe, thấy đều phân biệt để nói cho người khác nghe. Đối với tất cả tiếng nói ấy cũng không chỗ chấp giữ.

Bấy giờ, Thiên đế Thích đến trước Đức Phật, bạch:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Thiên tử Nguyệt Thị không có sự sinh, không mất, không còn; vậy lấy nghĩa gì, mà khai hóa chúng sinh. Vì chúng sinh có sinh, nên phải có kết thúc. Trong địa vị Thanh văn, không sinh không mất, cái không sinh, không mất ấy, chẳng phải là địa vị của Bồ-tát. Vì sao Bồ-tát tu hành, phải ở trong sinh tử, trải qua vô số ức trăm ngàn kiếp?

Đức Phật bảo Thiên đế:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Có Bồ-tát đã được thành tựu pháp Nhẫn bất khởi, không nghĩ đến sự sinh và sự kết thúc. Giống như La-hán đã diệt độ, mà vẫn còn tồn tại đến cả trăm năm. Vì sao vậy? Quán sát Bồ-tát, cũng lại như vậy. Bồ-tát ấy không có tưởng tôi, ta, không có tưởng về người khác. Việc làm của Bồ-tát còn vượt xa hơn nữa, không nghĩ về sự sinh, không tưởng đến sự kết thúc, không có tưởng về tôi, ta, về người khác. Tất cả đều được diệt độ, tất cả các pháp không có gốc ngọn. Nếu ai không hiểu pháp này, sẽ không giác ngộ. Bồ-tát Đại Bi dù trải qua vô số kiếp, đến cả hàng ức trăm ngàn năm, rong chơi nơi khởi đầu và kết thúc, vẫn không mệt mỏi.

Ví như có người nam, ở ngã tư đường, đốt cháy một ngôi nhà lớn chẳng hề thương tiếc. Người thực hành lòng đại Bi, cũng lại như vậy; không tiếc thân mạng, ở trong năm thứ dục lạc mà vất bỏ chúng; vất bỏ dục lạc như lánh xa đồng lửa lớn, ở trong lửa ấy mà có thể nhẫn chịu được hết, thì thân họ không bị thiêu đốt.

Ý ông thế nào? Việc người ấy làm có khó không?

Thưa:

–Rất khó, bạch Đấng Thiên Trung Thiên!

Đức Phật nói:

–Này Câu-dật! Việc làm của Bồ-tát, còn khó hơn như vậy, vượt qua tất cả các ham muốn xấu của cõi trần, mà hiện ra đời, để giáo hóa quần chúng. Vì vậy, phải nên xem xét Bồ-tát Đại sĩ là bậc đã vượt qua khỏi tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác; đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành bậc Chánh giác cao tột.

Bấy giờ Đức Phật bảo Thiên đế:

–Vừa rồi, Nhân giả có hỏi: “Mất ở chỗ nào mà sinh đến đây?” Hãy lắng nghe Phật dạy: “Trải qua chín mươi hai ức trăm ngàn cõi Phật về phương Đông, có một thế giới, tên là Tích bảo. Nước ấy, có vô số loại cây báu, cành, nhánh, lá, hoa và quả, thấy đều khác nhau, chỗ kinh hành, ngắm cảnh, lầu gác, giảng đường đều bằng bảy báu. Đất đai nước ấy toàn bằng lưu ly màu xanh. Cùng vô số trăm ngàn các báu hợp thành.

Đức Phật ở thế giới Tích bảo hiệu là Bảo Tràng Oai Thân Siêu Vương Như Lai, là Bậc Chí Chân Chánh đẳng Chánh giác, hiện đang thuyết pháp. Nước của Đức Phật ấy, chỉ dạy cho hai thừa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thanh văn và Duyên giác, có đầy đủ các Bồ-tát hoàng dương khắp cõi Phật ấy.

Khi Đức Phật ấy thuyết pháp trong một hội; có đến ba mươi sáu ức Bồ-tát đã được pháp Nhẫn bất khởi. Khi đã được pháp nhẫn rồi, các vị liền vọt lên hư không cao đến bốn trượng chín thước, làm chấn động cả tam thiên đại thiên thế giới. Lúc ấy có vô số trăm ngàn hoa sen bảy báu, tự nhiên trải khắp mặt đất, không đâu mà không có. Các vị từ trên hư không đến thẳng cõi Phật ấy, cung phụng kính ngưỡng Đức Như Lai Bạc Chánh Giác ở một nước khác, rồi cúi đầu đem thân quay về, thưa hỏi kinh pháp và lắng nghe Phật dạy.

Đức Phật ấy giảng thuyết kinh pháp cho họ nghe, ngày đêm ba lần, suốt mười hai kiếp.

Vì thế, này Câu-dật! Nên quán như vậy: Cõi của Phật ấy, các chúng Bồ-tát nhiều không thể tính được. Các báu càng tích tụ, không hề hao tổn.

Cõi nước Phật ấy, không có tên khác, không có núi rừng, hải đảo, khe suối, hang động, không ai nói năng, không có các hoạn nạn. Các vị La-hán, Duyên giác chẳng có ăn uống gì cả. Vì sao? Vì các Bồ-tát ấy, từ xưa đã dùng pháp lạc để làm món ăn.

Này Thiên tử! Từ thế giới Tích bảo đến cõi trời Đao-lợi này, để ra mắt, đánh lễ, quy y Đức Phật và thưa hỏi kinh điển, là vì vô số người, phải diễn nói kinh pháp, để rộng giải các nghi ngờ.

Lại nữa, còn muốn khiến cho các Bồ-tát khác, phát sinh pháp nhẫn này, một cách đầy đủ.

Đức Phật nói:

–Này Thiên Đế! Đối với Thiên tử Nguyệt Thi, sau khi Đức Như Lai diệt độ, sẽ là người giữ gìn chánh pháp, nhận lãnh bảo vệ và thờ phụng cho đến thời sau rốt, lúc chánh pháp sắp chấm dứt. Vị ấy, sẽ ở cõi Diêm-phù-đề này, truyền trao cho nhân dân, hình tượng pháp môn sâu xa này, ưu áo vô lượng tinh tấn tướng dưỡng, hóa độ cả ức trăm ngàn người không thể kể xiết, được an trụ nơi pháp nhẫn này.

Sau khi chánh pháp không còn, cõi nhân gian kết thúc, được sinh lên chỗ Bồ-tát Di-lặc, nơi cung trời Đâu-suất, thưa hỏi, nhận

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lãnh và giữ gìn sự đạo hóa của chư Phật Thế Tôn ấy. Có vô lượng trăm ngàn Thiên tử lập được pháp Vô tùng sinh, hoặc phát đạo ý Chánh chân vô thượng.

Khi Bồ-tát Di-lặc thành bậc Chánh giác, vị ấy sống ở Diêm-phù-đề mười năm để cúng dường. Đức Như Lai Di-lặc cùng các đệ tử là hai vạn người đã lìa bỏ gia đình, học đạo, làm Sa-môn, nhận lãnh giữ gìn chánh pháp; suốt cả cuộc đời, luôn giữ gìn chánh pháp. Sau khi Phật diệt độ, lấy chánh pháp này, để tế độ quần sinh, sẽ được gặp một ngàn Đức Phật ra đời ở thời Hiền kiếp; rồi lần lượt cúng dường chín trăm chín mươi sáu Đức Phật Thế Tôn và với các bậc Đại Thánh trong sạch tu hành phạm hạnh. Trải qua bảy mươi lăm hằng hà sa kiếp, thì đạt được đạo Vô thượng chánh chân, thành bậc Chánh giác cao tột, hiệu là Nhật Diệu Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác, cõi của Phật ấy tên là Nhất thiết cụ túc.

Bấy giờ, Thiên tử Nguyệt Thượng nói với Nguyệt Thị:

–Đức Thế Tôn ấy thọ ký cho Nhân giả, sẽ thành đạo Vô thượng chánh chân. Nhưng sao Đức Như Lai lại chỉ vui vẻ, thương tưởng một cách thiên lệch, thọ ký riêng cho ngài?

Thiên tử Nguyệt Thị trả lời Nguyệt Thượng rằng:

–Đức Như Lai Chí Chân hoàn toàn không có sở dục, cũng không sở nạn, không có nghi kết. Vì đâu Phật có thọ ký cũng không phải là chỗ để mong ước.

Nếu có Bồ-tát học hạnh Khai sĩ, thì Phật sẽ thọ ký cho họ. Do đâu mà Đức Như Lai tự mình vui vẻ thương tưởng một cách thiên lệch, rồi mới thọ ký!

Lại hỏi:

–Này Thiên tử! Lấy gì để tin là ngài vui vẻ để tín cầu?

Rồi nói lại:

–Giả sử ở nơi tâm mà tâm cứ tưởng rồi chấp ở người khác; không có đức tin hoan hỷ nên không có sự nhận giữ; người không nhận giữ là người vui sướng bậc nhất; chấp nơi đức tin kia là không tỳ vết ô uế. Không vui sướng mới là tín nhạo. Nếu đối với ngôn từ, mà không có lời nói, mới là tín nhạo, kẻ ấy chắc chắn chưa có niềm tin vui sướng, cũng không bị sự hận thù trói buộc.

Cho nên, này Thiên tử! Giả sử có người cầu niềm tin vui sướng,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thì phải tu hành pháp không ngôn từ; thực hành sự tinh tấn như chẳng thực hành, cũng chẳng phải là không thực hành, không buồn, không vui. Vì sao như vậy? Vì pháp giới ấy, cũng không có hành, cũng không không hành, không siêng năng, không lười biếng.

Thiên tử Nguyệt Thượng bảo Nguyệt Thị:

–Nói Bồ-tát học đạo là thế nào?

Nguyệt Thị đáp:

–Bồ-tát học đạo thì không có thân, cũng không gìn giữ thể xác; lại không có lưỡi, cũng không có sự gìn giữ miệng; lại không có tâm, cũng không có sự gìn giữ ý. Đó là việc học đầu tiên của Bồ-tát.

Nói là học, đó là không chỗ thọ, cũng không chỗ hành, hay không chỗ khởi, cũng không phải không khởi. Đó gọi là Bồ-tát học đạo.

Lại hỏi:

–Thưa Nhân giả! Học việc Như Lai thọ ký chẳng?

Thưa rằng:

–Này Thiên tử! Tôi không học điều đó mà được thấy thọ ký. Vì sao? Người học như vậy, thì không được ngã và ngã sở. Họ không nghĩ: Biết có sự học thì gọi đó là học vậy. Trên trời, trong nhân gian, không thể tìm thấy cái dễ, cũng không có sự lỗi lầm.

Nếu có ai nghĩ rằng: “Ta có sự học” thì đối với Chánh nghiệp, đó không phải là nẻo đến; không đạt được bình đẳng, vì tự cho rằng: “Cái học đó của ta”.

Lại hỏi:

–Lấy những việc gì gọi là đạt được bình đẳng?

Đáp:

–Này Thiên tử! Giả sử người tu hành, không ở trên, ở dưới, hay ở chính giữa, không chấp chỗ đã làm, không có chỗ để tạo tác. Nếu người có sự làm mà không có chỗ để tạo ra là hạnh Bồ-tát. Nếu ai nghĩ như vậy, đó là tôn pháp, đó là pháp ti tiện đối với các pháp. Hiểu rõ bình đẳng, thì không có hai sự nhớ nghĩ.

Người tu hành như vậy, gọi là đạt được bình đẳng.

Lại hỏi:

–Hiện nay, Nhân giả đạt được những pháp gì, được Như Lai thấy mà thọ ký?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nguyệt Thị đáp:

–Cũng không trừ bỏ pháp của phàm phu; cũng không thành đạt pháp của chư Phật; vì vậy mà Như Lai thọ ký cho tôi. Đối với pháp ấy, tôi không trừ bỏ, đối với các pháp ấy, tôi cũng không nắm bắt, cho nên được thọ ký.

Lại hỏi:

–Nếu nói như vậy, thì kẻ phàm phu ngu tối, cũng sẽ được thọ ký. Vì sao? Vì họ cũng không trừ bỏ pháp phàm phu. Đó gọi là phàm phu đạt được Phật pháp.

Lại hỏi:

–Làm sao để hiểu pháp phàm phu?

Nguyệt Thị đáp:

–Tôi lấy nghĩa không, làm các pháp giới, để hiểu Phật pháp. Cái bản thể ấy, thật ra không có gốc.

Hỏi:

–Pháp giới của cái không ấy, có thể diệt chằng?

Đáp:

–Không thể.

–Bản thể đã không có gốc, há lại có thể đạt được chằng?

Đáp:

–Không thể.

–Cho nên, này Thiên tử! Ta nói lời này, cũng không diệt trừ pháp của phàm phu, cũng không đạt thành pháp của chư Phật. Do đó, Đức Như Lai thọ ký cho ta.

Lại hỏi:

–Không, cùng với pháp giới bản thể, không bản thể, có ngôn từ chằng?

Đáp:

–Không có.

–Giả sử, không và pháp giới bản thể, không gốc, không có ngôn từ, đạo không ngôn thuyết. Vậy nay, tại sao ngài thọ ký cho nhân giả?

Đáp:

–Này Thiên tử! Nay ngài thọ ký cho tôi, thì giống như nghĩa không; ranh giới của các pháp, bản thể, không gốc. Đó là chỗ quay về

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

của các pháp, như pháp không pháp để thọ ký, cũng như riêng thọ ký, cũng như riêng thọ ký rồi thì cũng lại như vậy. Chánh đẳng Chánh giác cũng vậy, đạt thành đạo Vô thượng chánh chân, cũng lại như vậy.

Bấy giờ, Thiên tử Nguyệt Thượng đến trước Đức Phật, bạch:

–Bạch Thế Tôn! Thiên tử Nguyệt Thị đã thâm nhập trí tuệ cao xa khó theo kịp.

Đức Phật bảo Thiên tử:

–Bồ-tát nhờ được thành tựu pháp nhãn; pháp ấy, như vậy, có sự phân biệt; nên phát ý đạo, diễn nói kinh điển, giảng nói tất cả việc của pháp giới. Lại nữa, pháp giới có thể giảng thuyết ấy, cũng không có ngôn từ, để tuyên dương dạy cho mọi người. Vì sao? Vì lý của pháp giới, không có ngôn từ, cũng không chỗ để nói; đúng như pháp giới, cõi người cũng Như. Như cõi chúng sinh, cõi Phật cũng Như, cõi Phật, cõi pháp cũng Như. Giả sử Bồ-tát thâm nhập nghĩa đó, thì có thể độc lập, không theo người khác để thọ giáo.

